

**CÔNG TY CP TM ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ NAM SÔNG HẬU
NAM SONG HAU TRADING
INVESTING PETROLEUM JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence-Freedom-Happiness**

Số/No: 1804/2025/CBTT-NSH

Hậu Giang, ngày 18 tháng 04 năm 2025
Hau Giang, April 18th, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN TP.HCM
INFORMATION DISCLOSURE ON ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE
SECURITIES COMMISSION AND HO CHI MINH STOCK EXCHANGE**

Kính gửi/To:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities
Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh
Stock Exchange

- Tên tổ chức/Organization Name: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu/ Nam Song Hau Trading Investing Petroleum Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/Securities Code: PSH
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head Office: Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang/Phu Thanh Hamlet, Mai Dam Town, Chau Thanh District, Hau Giang Province
- Điện thoại/Telephone: (84-292) 6 547978/537979/536688
- Fax/Fax: (84-2929) 3 842373/6 536688
- Người thực hiện công bố thông tin/Spokesman: Võ Như Thảo
- Chức vụ/Position: Nhân viên phòng Quan hệ công chúng/ Client Relationship Manager
- Loại thông tin công bố/Information disclosure type: Định kỳ/Periodic
- Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure:

Báo cáo thường niên năm 2024/Announces the Company's 2024 Annual Report.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/04/2025 tại đường dẫn <http://nshpetro.vn/> mục Thông báo cổ đông/This information was published on the company's website on 18/04/2025, as in the link <http://nshpetro.vn/> at the shareholder notice section.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

-Báo cáo thường niên năm 2024 số
01.1804/2025/BC-NSH/ Announces the
Company's 2024 Annual Report

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD**



Mai Văn Huy

Số: 01.1804/2025/BC-NSH

Hậu Giang, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

Năm báo cáo: 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DẦU KHÍ NAM SÔNG HẬU**
- Tên giao dịch tiếng Anh: **NAM SONG HAU TRADING INVESTING PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **NSHPETRO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300177249
- Vốn điều lệ: 1.261.967.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.261.967.800.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
- Địa chỉ văn phòng đại diện: H311-12 đường Võ Nguyên Giáp, khu vực Thạnh Thuận, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
- Số điện thoại: (84-292) 6 547979 – 6 537979 – 6 536688
- Fax: (84-292) 3 84237 – 3 842372
- Website: <http://nshpetro.vn/>
- Mã cổ phiếu: PSH
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu được thành lập ngày 14/02/2012 với số vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300177249 cấp lần đầu ngày 14/02/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang. Công ty được cấp giấy phép Đầu tư xây dựng công trình kho cảng xăng dầu tại Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang với sức chứa 50.000 m³.

Năm 2013, Công ty trở thành một trong những đầu mối phân phối xăng dầu của Việt Nam theo Giấy phép về kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu số 10-XD/GP-BCT cấp ngày 20 tháng 05 năm 2013.

Năm 2014, Công ty đầu tư hệ thống kho chứa, bến cảng xuất nhập hàng tại Khu công

nghiệp Trà Nóc 2, thành phố Cần Thơ với sức chứa 55.000 m³ và cầu cảng nhập tàu biển 10.000 m³.

Năm 2015, thành lập Cơ sở pha chế xăng dầu đầu tiên tại Cần Thơ theo Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu số 2315/GCN-TĐC do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng – Bộ khoa học và công nghệ cấp ngày 27 tháng 11 năm 2015.

Tăng cường mở rộng kinh doanh vào hệ thống phân phối xăng dầu của Công ty tại các tỉnh từ TP HCM đến Cà Mau.

Năm 2017, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nâng vốn đầu tư lên 450.000.000.000 đồng để phát triển Nhà máy pha chế xăng dầu, các ngành nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng, nuôi trồng thủy sản tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Cái Răng, hoạt động chủ yếu sản xuất kinh doanh, chế biến xăng dầu. Công ty Nam Sông Hậu Cái Răng có nhà máy Lọc hóa dầu với công suất 400 m³ thành phẩm/ngày và kho bãi với sức chứa 25.000 m³

Đầu tư máy đo chỉ số Octan để kiểm tra chất lượng cho hệ thống xăng dầu của Công ty. Đây là máy duy nhất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 2017, thực hiện hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015 cho toàn hệ thống Công ty với tiêu chí “Chất lượng, liên tục, kịp thời, giá cả phù hợp”.

Để phục vụ kịp thời nhu cầu cung cấp hàng hóa cho hệ thống bán lẻ của Công ty và các khách hàng, Công ty đầu tư nâng cấp hệ thống nhà máy lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Cái Răng tăng cường công suất thành phẩm sản xuất được 700.000 lít/ngày.

Đầu tư giai đoạn 1 Dự án thành lập “Nhà máy chế biến Condensate Nam Sông Hậu Tiền Giang” với tổng mức đầu tư 100,5 triệu USD, công suất nhà máy ước tính sau khi hoàn thành 500.000 tấn Condensate/năm (tương đương 12.415 thùng/ngày).

Trong 2 năm 2018, 2019: để tăng cường nguồn lực, Công ty đã thực hiện 2 đợt phát hành là phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cùng với trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 1.261,9678 tỷ đồng nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời mở rộng mạng lưới phân phối xuyên suốt các tỉnh trên địa bàn Đồng bằng sông Cửu Long.

Sau 7 năm thành lập từ năm 2012 cho đến nay, với sự nỗ lực không mệt mỏi từng giờ, từng ngày của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên của NSHPETRO qua nhiều thế hệ, từng con người, từng thành viên, từng cán bộ quản lý trong Công ty CP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu đều cùng đồng lòng để thực hiện các chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra.

Ngày 20/12/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty Đại chúng theo công văn số 7608/UBCK-GSDC.

300
CÔ
PHÂN
ĐẦU TƯ
NAM
TH

Ngày 17/01/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 07/2020/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là PSH, vốn điều lệ là 1.261.967.800.000 đồng và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 126.196.780 cổ phiếu.

Ngày 19/05/2020, Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 2630/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh, tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 126.196.780 cổ phiếu.

Ngày 24/6/2020, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch theo thông báo số 1038/TB-SGDHCM ngày 28/5/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 16.000 đồng/cổ phiếu.

NSHPETRO từng bước phát triển, vững chắc cho từng sản phẩm, cho từng nhà máy, cho từng Công ty thành viên với phương châm “Tận tâm phục vụ khách hàng để phát triển”.

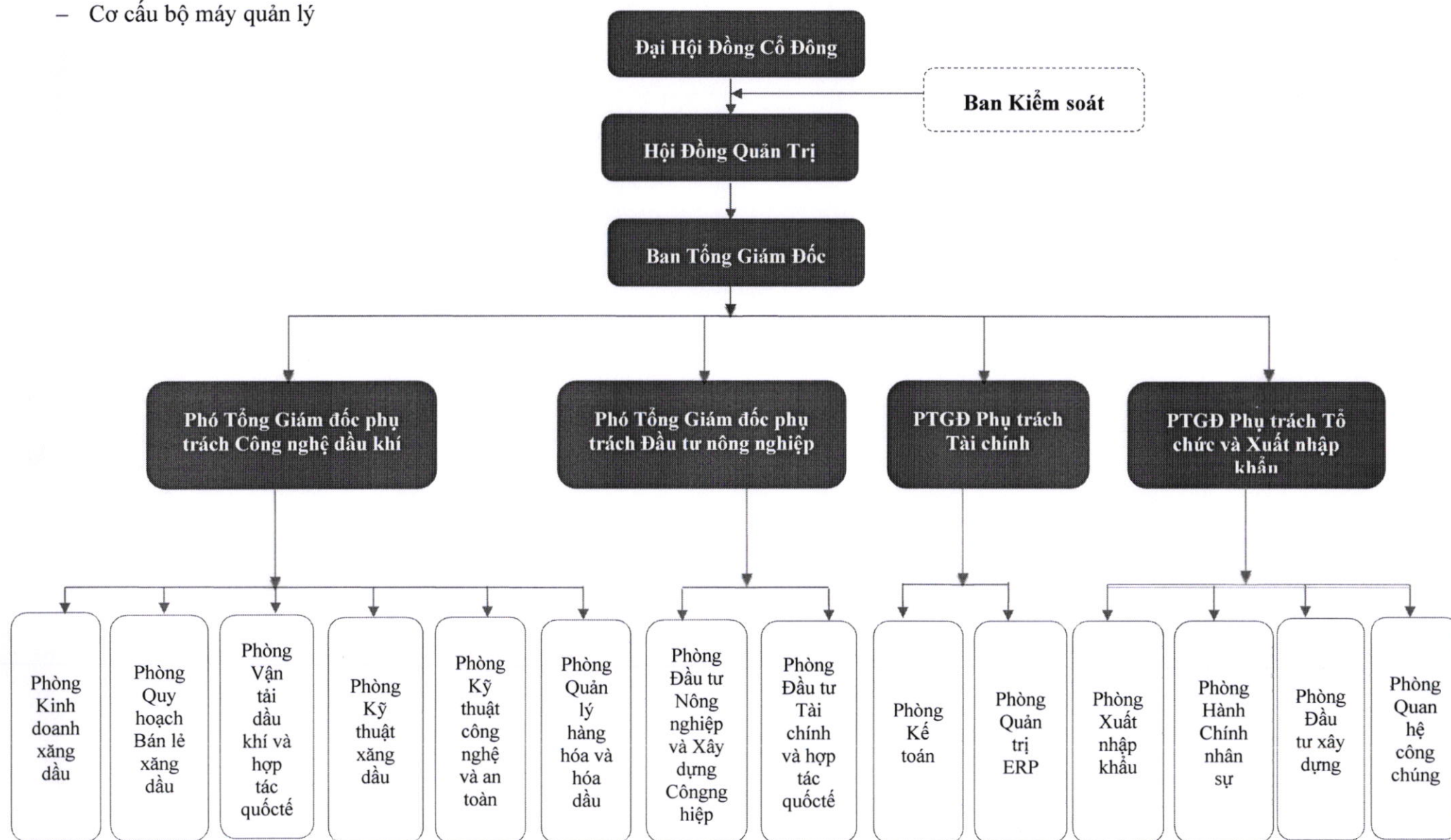
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất, pha chế (phối trộn) và kinh doanh thương mại xăng dầu
- Địa bàn kinh doanh: tập trung chủ yếu ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hiện tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

– Cơ cấu bộ máy quản lý



– Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
I	Công ty con			
1	Công ty TNHH Du lịch Dầu khí Khách sạn Nam Sông Hậu Tourist	100%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ lưu trú	86 Nguyễn Thái Học, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
2	Công ty Cổ phần Chế Biến Condensate Nam Việt Cái Răng	71.1%	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	Khu công nghiệp Hưng Phú II, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ
3	Công ty Cổ phần Thương mại dầu khí Thuận Tiến	80,7%	Kinh doanh, vận tải xăng dầu, hóa chất	Số 207 ấp Tân Thuận, Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang
4	Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Sóc Trăng	100%	Kinh doanh, vận tải xăng dầu, hóa chất	Ấp Đức Lợi, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
5	Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Công nghệ cao Nam Sông Hậu Tri Tôn	100%	Nông nghiệp	Ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
II	Công ty liên kết			
1	Công ty Cổ phần Kho cảng ngoại quan và Thương mại dầu khí NSH Gò Công	37.2%	Kinh doanh xăng dầu, bán lẻ nhiên liệu động cơ	Ấp Đồi Ma, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang
2	Công ty Cổ phần Thương mại Chợ Gạo	27,3%	Kinh doanh xăng dầu, bán lẻ nhiên liệu động cơ	Ô 1, Khu II, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
3	Công ty CP Đầu Tư đô thị và phát triển nông nghiệp Hậu Giang	9,42%	Đầu tư, xây dựng khu đô thị	Ấp Đông Mỹ, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

4. Định hướng phát triển

- Tăng cường mở rộng liên doanh liên kết, đầu tư góp vốn với các doanh nghiệp có cùng ngành nghề, đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ
- Tập trung mở rộng mạng lưới chi nhánh và cửa hàng bán lẻ bằng những kênh phân phối phù hợp, phương thức bán hàng và thanh toán linh hoạt, đa dạng, đáp ứng được mọi nhu cầu của thị trường
- Hỗ trợ tối đa các công ty thành viên trong khâu định hướng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, phù hợp với xu thế thị trường và năng lực của các đơn vị thành viên
- Chú trọng công tác đào tạo để phát triển nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty
- Thu hút, tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, nhiều kinh nghiệm và am hiểu thị trường để bổ sung năng lực còn thiếu hụt
- Giảm thiểu tối đa các tác động đối với môi trường
- Thực hiện nghiêm túc các khoản nộp ngân sách về thuế, phí bảo vệ môi trường
- Quan tâm chăm lo đến các lợi ích của cộng đồng thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội.

5. Các rủi ro

- Trong năm 2024, hậu quả để lại của đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục và chiến tranh giữa Nga và Ukraina ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế thế giới, kinh tế của Việt Nam nói chung và ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.
- Sự cạnh tranh khốc liệt giữa các Công ty nước ngoài kể cả Doanh nghiệp trong nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% thực hiện kế hoạch
Vốn chủ sở hữu	2,591,468	801,637	3
Doanh thu thuần	14,566,441	678,319	21
Lợi nhuận sau thuế	327,695	(789,830)	-0.4
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.25%	-116.44%	-0.02
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12.65%	-98.53%	-0.1

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2024	
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Ranjit Prithviraj Thambyrajah	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26/04/2024)	0	0
2	Ông Mai Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30/05/2024)	0	0
3	Ông Phan Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc	20.500	0,02
4	Ông Mai Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 24/05/2024)	530.800	0,42
5	Ông Phạm Quốc Nam	Phó Tổng Giám đốc	20.500	0,02
6	Ông Nguyễn Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26/04/2024)	0	0

2.2. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành

❖ Ông Ranjit Prithviraj Thambyrajah - Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 22/09/1960
- Quốc tịch : Úc
- Dân tộc : Tamil
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 – hiện tại	Berhero Pty Ltd/ Acuity Funding	Chủ tịch/ GD Điều hành
2009-2011	Wow Financial	Giám đốc
2004-2009	National Brokers Group	Giám đốc
1984-1992	Các Viện Dưỡng Lão	Chủ Sở Hữu
1981-1983	P & R Realty Pty Ltd	Giám đốc
1979-1981	Ngân hàng Commonwealth, Úc	Kiểm toán Tài khoản Nước Ngoài và hệ thống CNTT

❖ **Ông Mai Văn Thành - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 28/11/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kỹ thuật - điện tử
- Quá trình công tác
 - 11/1999 - 3/2001 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Trường trung cấp văn hóa nghệ thuật Cần Thơ
 - 4/2001 - 10/2001 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty Xây dựng Công nghiệp nhẹ Cần Thơ
 - 11/2001 - 11/2004 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty Nước giải khát VN (VBC)
 - 5/2005 - 3/2007 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty liên doanh TNHH Hóa dầu VTN-P
 - 5/2007 - 11/2013 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện, Trưởng ca sản xuất Chi nhánh Nhà máy Lọc hóa dầu Nam Việt
 - 11/2013 - 3/2016 : Giám đốc Chi nhánh Nhà máy Lọc hóa dầu Nam Việt
 - 4/2016 – 3/2020 : Giám đốc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Cần Thơ
 - 3/2020 – nay : Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu.

❖ **Ông Phan Văn Quang - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác

Thời gian	Nghề nghiệp	Cơ quan công tác	Chức vụ
08/2002- 08/2004	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH SX hàng tiêu dùng Bình Tiên (Biti's)	Nhân viên
01/2005- 08/2008	Nhân viên kinh doanh	Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương Vinatrans	Nhân viên

08/2008-06/2010	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Nam Mekong	Nhân viên
08/2010-05/2013	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Thủy Sản Phước Anh	Nhân viên
08/2013-Đến nay	Xuất nhập khẩu	Công ty CP TM ĐT DK Nam Sông Hậu	Trưởng phòng xuất nhập khẩu

❖ **Ông Mai Hữu Phúc - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 05/10/1988
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - 2013 - 2016 : Nhân viên Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 2016 - 9/2019 : Phó Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 5/2017 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 10/2019 - 02/2020 : Trưởng Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 3/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ **Ông Phạm Quốc Nam - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 21/05/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp lý luận chính trị- hành chính
- Quá trình công tác
 - 01/2004-10/2008 : Trưởng ban tư pháp-hộ tịch UBND Phường Thường Thạnh, Quận Cái Răng, TP.Cần Thơ
 - 10/2008-11/2013 : Cán bộ Công an Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

11/2013 - 11/2014 : Nhân viên phòng tổ chức hành chính CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

11/2014-10/2015 : Phó phòng kinh doanh xăng dầu CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

10/2015-nay : Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng kinh doanh xăng dầu Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ **Ông Nguyễn Việt Anh - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 27/04/1982
- Quốc tịch : Úc
- Dân tộc : Kinh
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2022 – hiện tại	Acuity Funding Vietnam	Giám đốc
2016-2022	BLDE Architecture & LOFE Group, Australia	Giám đốc Điều hành
2011-2016	Brady Property Group, Australia	Kiến trúc sư hành nghề/ Quản lý Dự án
2010-2011	Payne Pattenden Architects, Australia	Kiến trúc sư tập sự
2008-2010	Rincovitch Consultants, Australia	Họa viên Kết Cấu
2004-2006	Gia Viet Corp	Giám đốc
2002-2004	Nha Vui Corp	Thực tập thiết kế

❖ **Ông Bùi Văn Ninh - Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh : 22/10/1984
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
 - Quá trình công tác
- 10/2009 - 5/2015 : Nhân viên kế toán Công ty Lương thực Sông Hậu
- 5/2015 - 9/2016 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH ADC
- 12/2016 - 10/2017 : Nhân viên kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 11/2017 - 8/2018 : Phó Phòng Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 9/2018 - 6/2019 : Phó Ban Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

7/2019 - nay

: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban kế toán tổng hợp Công ty
Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu.

2.3. Thay đổi trong Ban điều hành trong năm

- Ngày 26/04/2024 bổ nhiệm ông Ranjit Prithviraj Thambyrajah giữ chức vụ Tổng giám đốc, ông Nguyễn Việt Anh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính.
- Ngày 24/05/2024 miễn nhiệm ông Mai Hữu Phúc thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc.
- Ngày 30/05/2024 bổ nhiệm ông Mai Văn Thành giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc.

2.4. Chính sách đối với người lao động

Bảng 2: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2024

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học và tương đương	75	28,4%
3	Trình độ khác	189	71,6%
	Tổng cộng	264	100

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

Bảng 3: Một số khoản đầu tư của Công ty

STT	Dự án	Địa chỉ	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Dự án Tổng kho dầu khí Soài Rạp	Ấp Chợ, xã Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	332.128	Xây dựng cơ bản, quyền sử dụng đất
2	Dự án khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng	Xã Nhơn Nghĩa, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	228.380	Xây dựng cơ bản, quyền sử dụng đất
3	Dự án kho trung chuyển, nhà máy phối trộn xăng sinh học trạm chiết nạp gas	Ấp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	57.788	Xây dựng cơ bản, quyền sử dụng đất

0017
ÔNG
N THUC
Ư DẤ
SÔNG H
H.T.V

4	Dự án kho trung chuyển, nhà máy phối trộn xăng sinh học trạm chiết nạp gas	Cụm Công nghiệp Ngã Năm, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	38.980	Giải phóng mặt bằng tái định cư, xây dựng cơ bản
5	Dự án Cảng chuyên dùng, kho chứa xăng dầu, nhà máy sản xuất dầu nhớt, nhà máy khí hóa lỏng và nhà máy chế biến xăng sinh học	Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	8.392	Xây dựng cơ bản
6	Dự án Khu phức hợp sản xuất nông sản tại An Giang	xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	115.000	Xây dựng cơ bản
	Tổng cộng		780.668	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng 4: Tình hình tài chính sau hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	10,992,014,791,325	10,713,363,530,016	(2.54)
Doanh thu thuần	6,099,241,227,776	678,319,059,163	(88.88)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	60,977,289,276	-758,003,748,951	1,343
Lợi nhuận khác	2,877,282,691	-31,827,090,633	(1,206)
Lợi nhuận trước thuế	63,854,571,967	-789,830,839,584	1,337
Lợi nhuận sau thuế	47,353,873,501	-789,830,839,584	1,768

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 5: Chỉ tiêu tài chính sau hợp nhất của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.91	0.74	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0.22	0.16	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho				
Nợ ngắn hạn				
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.86	0.93	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	5.91	12.36	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1.15	0.16	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân				
+ Vòng quay tổng tài sản	Lần	0.55	0.06	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân				
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.01	-1.16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	0.03	-0.99	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0.004	-0.074	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0.01	-1.12	

C.P. * *

M. H. CH

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 126.169.780 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 126.169.780 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2024

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	00	00	00	00	00
2	Cổ đông lớn	54.606.000	43,27	01	00	01
	- Trong nước	54.606.000	43,27	01	00	01
	- Nước ngoài	00	00	00	00	00
3	Công đoàn Công ty	00	00	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	27.000	0,02	01	01	00
5	Cổ đông khác	71.563.780	56,71	6.695	16	6.679
	- Trong nước	71.563.680	56,71	6.695	15	6.679
	- Nước ngoài	100	0,000079	00	01	00
	TỔNG CỘNG	126.196.780	100,00	6.696	16	6.680
	Trong đó: - Trong nước	126.196.680	99,999921	6.696	15	6.680
	- Nước ngoài	100	0,000079	00	01	00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện tăng vốn

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với chức năng là đơn vị kinh doanh xăng dầu, nguồn nguyên vật liệu của Công ty bao gồm nhập khẩu và mua trong nước, trong đó nhập khẩu chiếm 38%, mua trong nước chiếm 62%

Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty

STT	Tên đối tác	Quốc gia	Sản phẩm cung cấp
01	Công ty Cổ Phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	Việt Nam	Xăng Ron 92

02	TRAFIGURA PTE LTD	Singapore	Condensate
03	KEMPAR ENERGY PTE LTD	Singapore	Toluene, MTBE
04	Công ty TNHH DV và Thương Mại Hà Anh Phát	Việt Nam	Toluene

Với hệ thống kho tại tổng kho Trà Nóc thuộc sở hữu Công ty, sức chứa thực tế 54.663 m³ và các kho bể khác do Công ty thuê của các đối tác, NSH Petro có thể đảm bảo việc dự trữ và cung ứng xăng dầu theo nhu cầu của thị trường.

Xác định xăng dầu là loại hàng hóa đặc biệt mang tính chiến lược, gắn với an ninh quốc phòng và đời sống kinh tế xã hội, Công ty luôn hoạch định các giải pháp an toàn nhằm đáp ứng đủ xăng dầu trong mọi tình huống và tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trực tiếp sử dụng hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, việc sử dụng tiết kiệm điện năng cũng là một trong các biện pháp để cắt giảm chi phí sản xuất của Công ty. Trung bình hàng năm, lượng điện năng tiêu thụ của Công ty khoảng 990.000 KWh/năm. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước

Hiện nay, Công ty đang sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp bởi Công ty Cấp Nước Trà Nóc và nguồn nước tự khai thác lượng nước sử dụng bình quân năm 2023 là 1.010 m³/năm. Công ty tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ đúng quy định, chưa có lần xử phạt vi phạm nào
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động tính đến 31/12/2024 là 264 người, mức lương trung bình là 6.200.000 đồng/tháng

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.

Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.

Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.

Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 07 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn cam kết hoạt động vì sự phát triển của cộng đồng nhằm duy trì sự phát triển bền vững và tạo ra tác động tổng thể tích cực đến cộng đồng địa phương. Người lao động tại Công ty được làm việc trong một môi trường an toàn, khỏe mạnh, có cơ hội phát triển. Không chỉ xây dựng môi trường lao động lành mạnh, Công ty còn luôn kịp thời thăm hỏi những lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo; động viên, ủng hộ, giúp đỡ các công nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, người lao động luôn yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty, cùng nhau đoàn kết phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội tại địa phương như ủng hộ xây nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo tại Hậu Giang, Sóc Trăng, Cần Thơ; Trà Vinh hỗ trợ bệnh nhân nghèo, gây quỹ vì người nghèo;

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong năm 2024, Công ty không tham gia vào thị trường vốn xanh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024 là năm hết sức khó khăn đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, tuy nhiên đối với Công ty đây cũng là một năm ghi nhận sự thành công trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Những kết quả đạt được kể trên không những góp phần củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị mà còn góp phần nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường và các đối tác.

❖ Thuận lợi

- Nghị định 95/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/11/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/11/2021 đã giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu chủ động hơn trong việc điều chỉnh giá bán xăng dầu trong nước. Cụ thể, với cơ chế cho phép điều chỉnh giá là 10 ngày một lần, giá xăng dầu trong nước bám sát hơn với diễn biến giá dầu thế giới, giảm thiểu rủi ro chênh lệch giá bán thấp hơn giá mua do giá dầu trong nước không kịp điều chỉnh theo giá thế giới như trước đây.
- Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tiếp tục tăng trưởng cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tỷ lệ tăng trưởng nhanh của số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải trung bình 14% với năm 2020 làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt là nhiên liệu dùng cho ô tô như xăng và dầu diesel. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng khí hóa dầu lỏng làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp duy trì mức độ tăng trưởng ổn định cho đến năm 2025. Dự báo đến năm 2025, tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu từ mỏ tại Việt Nam lên tới 4% mức trung bình hàng năm. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trong thời gian tới còn khá lớn, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu gia tăng thị phần, phát triển mạnh mẽ để đảm bảo cung ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

❖ Khó khăn

- Môi trường cạnh tranh ngày càng cao, do sự hấp dẫn của thị trường kéo theo nhiều đối thủ cạnh tranh tiềm tàng của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu là các doanh nghiệp mới sẽ được thành lập của Việt Nam, các tập đoàn nước ngoài là các hãng kinh doanh xăng dầu nổi tiếng trên thế giới khi có cơ hội kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Bên cạnh việc tăng thêm số lượng thương nhân đầu mỗi kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu thì năm 2015 là năm đầu tiên đánh dấu việc hình thành các doanh nghiệp phân phối xăng dầu theo quy định tại ND số 83/2014/NĐ-CP, cho đến nay đã có hơn 200 doanh nghiệp phân phối xăng dầu tham gia thị trường xăng dầu trong nước, cạnh tranh lẫn nhau và cạnh tranh trực tiếp với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu về giá bán lẻ xăng dầu.
- Xăng dầu là mặt hàng nằm trong diện quản lý bình ổn giá của Nhà nước; giá xăng dầu chưa thực sự theo cơ chế thị trường do Nhà nước vẫn điều hành và can thiệp giá bán để thực hiện các mục tiêu vĩ mô khác. Mặc dù, giá xăng dầu đã được điều chỉnh theo xu thế biến động của giá xăng dầu trên thế giới. Tuy nhiên, mức tăng/giảm giá xăng dầu trong nước nhiều thời điểm không cùng xu thế hoặc có biên độ điều chỉnh không tương ứng với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới nên có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Ngành công nghiệp dầu khí thế giới và ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam nói riêng đang đứng trước những khó khăn, thách thức vô cùng lớn khi phải đương đầu với tác động kép là hậu quả đại dịch Covid-19 để lại, tác động nặng nề đến nhiều nền kinh tế. Xung đột quân sự Nga-Ukraina ảnh hưởng sâu sắc toàn diện đến thị trường dầu khí thế giới, lạm phát duy trì ở mức cao; xu hướng tăng lãi suất; thu hẹp chính sách tiền tệ.

Để ứng phó với tình hình thực tế Ban Lãnh đạo Công ty chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí để vượt qua giai đoạn khó khăn này, cụ thể thực hiện cắt giảm tối đa các chi phí không trực tiếp liên quan đến sản xuất kinh doanh, ưu tiên cho các chi phí giúp gia tăng sản lượng và hiệu quả kinh doanh; tiết giảm tối đa các chi phí công tác, khánh tiết, hội họp, đàm phán với các khách hàng bán buôn giảm tỷ lệ chiết khấu..... Bên cạnh đó, với hơn 10 dự án xăng dầu, du lịch, nông nghiệp, bất động sản đang trong quá trình triển khai, dự kiến khi hoàn thiện sẽ đem lại nguồn thu lớn cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng 8: Tình hình tài sản sau hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% tăng (giảm)
I. Tài sản ngắn hạn	6,127,665,323,748	5,964,351,010,828	-2.67
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	24,172,255,233	5,226,032,420	-78.38
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1,446,096,992,313	1,273,547,610,285	-11.93
4. Hàng tồn kho	4,654,497,605,665	4,681,913,235,357	0.59
5. Tài sản ngắn hạn khác	2,888,470,537	3,654,132,766	26.51
II. Tài sản dài hạn	4,864,349,467,577	4,749,012,519,188	-2.37
1. Các khoản phải thu dài hạn	12,932,802,186	13,277,586,516	2.67
2. Tài sản cố định	1,856,324,103,965	1,781,824,562,828	-4.01
3. Bất động sản đầu tư	481,576,120,000	481,576,120,000	0.00
4. Tài sản dở dang dài hạn	1,959,381,875,232	1,935,359,351,096	-1.23
5. Đầu tư tài chính dài hạn	313,167,076,580	302,567,207,202	-3.38
6. Tài sản dài hạn khác	240,967,489,614	234,407,691,546	-2.72
Tổng cộng tài sản	10,992,014,791,325	10,713,363,530,016	-2.54

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2024 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% tăng (giảm)
I. Nợ ngắn hạn	6,703,635,464,809	8,060,946,294,295	20.25
1. Phải trả người bán ngắn hạn	126,078,557,421	53,219,644,223	(58)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	168,299,073,312	121,250,922,335	(28)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,301,049,601,302	1,250,855,220,342	(4)
4. Phải trả người lao động	3,480,778,291	23,631,124,648	579
5. Chi phí phải trả ngắn hạn khác	361,381,185,148	855,183,871,888	137
6. Phải trả ngắn hạn khác	14,254,527,360	228,520,479,541	1,503
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4,671,899,017,211	5,471,278,246,604	17
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1,214,598,907	1,028,548,907	(15)
9. Quỹ bình ổn giá	55,978,125,857	55,978,235,807	0
II. Nợ dài hạn	2,696,911,419,645	1,850,780,168,434	(31)
1. Chi phí phải trả dài hạn	1,278,489,538,989	437,823,942,972	(66)
2. Phải trả dài hạn khác	7,211,817,500	0	(100)
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1,411,210,063,156	1,412,956,225,462	0
Tổng nợ phải trả	9,400,546,884,454	9,911,726,462,729	5.44

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2024 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại các phòng ban, công đoạn cho phù hợp, trên nguyên tắc gọn nhẹ. Tiến hành đánh giá 100% cán bộ quản lý để phục vụ công tác hoạch định nhân sự
- Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tính tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại các công đoạn
- Quyết liệt đưa ra các giải pháp để tập trung thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu, trong đó chú trọng phát triển kênh đại lý và các đơn vị trực thuộc
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn
- Linh động trong việc xây dựng và áp dụng chính sách bán hàng phù hợp với tình hình thị trường, nhằm mục tiêu ổn định và mở rộng mạng lưới khách hàng cũng như gia tăng tính cạnh tranh với các đối thủ khác

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 10: Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024			Kế hoạch thực hiện năm 2025
	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% hoàn thành kế hoạch	
Vốn chủ sở hữu	2,591,468	801,637	3	2,591,468
Vốn điều lệ	2,561,967	1,261,967	2	1,261,967
Doanh thu thuần	14,566,441	678,319	21	14,566,441
Lợi nhuận sau thuế	327,695	(789,830)	-0.4	327,695
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	2.25%	-116.44%	-0.02	2.25%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	12.65%	-98.53%	-0.1	12.65%

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty với các vấn đề môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các Hợp đồng lao động đã thỏa thuận, ký kết.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương. Trong những năm vừa qua, Công ty đã có những đóng góp không nhỏ vào GDP của địa phương. Đồng thời, Công ty đã tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho lượng lớn lao động tại địa phương và một số khu vực lân cận trong thời điểm dịch bệnh khó khăn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2023 vừa qua. Công ty đã kịp thời phản ứng, xử lý và thích ứng tốt trước những biến động lớn của thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và kịp thời nhiều giải pháp kinh doanh phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT đề ra để mang lại hiệu quả cao nhất.
- Tuân thủ đầy đủ các điều lệ, quy định của Công ty trong điều hành sản xuất kinh doanh.
- Chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Thực hiện việc đào tạo nguồn lực cho Công ty, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trước tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện tới kinh tế, thương mại, tài chính, tới chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu của thế giới cũng như Việt Nam. Trước bối cảnh đó HĐQT chỉ đạo bám sát mục tiêu đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh và tiếp tục các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị, duy trì phát triển ổn định và bền vững.
- Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung cầu và đảm bảo cung cấp xăng dầu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Giữ vững vai trò là doanh nghiệp điều tiết và dẫn dắt thị trường ở khâu hạ nguồn trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.
- Tiếp tục duy trì và phát triển những lĩnh vực kinh doanh Công ty đang có thế mạnh; thực hiện kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh; giữ vững vị thế quan trọng hàng đầu trong các lĩnh vực trọng yếu khác như hóa dầu, vận tải xăng dầu, ...

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2024		Chức vụ quản lý tại các Công ty khác (nếu có)
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1	Mai Văn Huy	Chủ tịch HĐQT	54.606.000	43,27	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chế Biến Condensate Nam Việt Cái Răng, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Đô Thị Nam Sông Hậu Đông Phú (tên cũ Công ty CP Đầu Tư Bất Động Sản Đông Phú)
2	Ranjit Prithviraj Thambyrajah		0	0	Chủ tịch/giám đốc điều hành Berhero Pty Ltd/ Acuity Funding
3	Mai Văn Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0	Không có
4	Võ Bích Trâm	Thành viên HĐQT điều hành	0	0	Không có
5	Hà Ngọc Thương	Thành viên HĐQT độc lập	30.500	0,02	Không có

N: 63
C
Ổ PH
ĐẦU T
NAM
TH

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT của Công ty đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, kịp thời đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự, tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp

- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và nghị quyết của ĐHCĐ
- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2024:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03.2401/2024/NQ-NSH	24/01/2024	Ký hợp đồng sửa đổi bổ sung với Agribank chi nhánh Sài Gòn	100%
2	08.2901/2024/NQ-NSH	29/01/2024	NQ v/v thông qua các giao dịch giữa Cty NSH với các bên liên quan phát sinh trong năm 2024	100%
3	02.0602/2024/NQNSH	06/02/2024	NQ v/v cơ cấu vốn vay tại Ngân Hàng AGRIBANK – Chi nhánh Sóc Trăng	100%
4	03.1803/2024/NQ-NSH	18/03/2024	NQ v/v chốt danh sách Người sở hữu trái phiếu lấy ý kiến bằng văn bản	100%
5	02.0804/2024/NQ-NSH	08/04/2024	NQ v/v gia hạn thời gian tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 , ngày dự kiến tháng 5 năm 2024	100%
6	02.2304/2024/NQ-NSH	23/04/2024	NQ v/v chấp thuận khoản vay từ tổ chức Acuity Funding	100%

0172
NG
THUC
J D A
ONG
H-T

7	02.2504/TB-NSH-2024	25/04/2024	NQ v/v bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty	100%
8	02.2405/2024/NQ-NSH	24/05/2024	NQ v/v miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty	100%
9	05.2705/2024/NQ-NSH	27/05/2024	NQ v/v bổ sung người đại diện pháp luật trên Giấy phép kinh doanh	100%
10	02.3105/2024/NQ-NSH	31/05/2024	NQ v/v bổ nhiệm Mai Văn Thành – Phó Tổng giám đốc	100%
11	02.2506/2024/NQ-NSH	25/06/2024	NQ v/v thông qua phương án khoản vay ngắn hạn với đơn vị đầu tư tài chính Berhero Pty Limited (đại diện giao dịch Tổ chức tài chính Acuity Funding)	100%
12	02.2606/2024/NQ-NSH	26/06/2024	NQ v/v chốt danh sách cổ đông xin ý kiến bằng văn bản	100%
13	02.0607/2024/NQ-NSH	06/07/2024	Cử đại diện Mr. Ranjit Prithviraj Thambyrajah và Mr. Việt Anh trực tiếp quản lý các số tài khoản dc mở sau ngày BBH này	100%
14	02.1207/2024/NQ-NSH	12/07/2024	NQ v/v vay vốn nước ngoài	100%

248-
Y
:G M
J KH
AU
AU

15	02.1608/2024NQ-NSH	16/08/2024	NQ v/v gia hạn gốc, lãi vay tại Ngân Hàng Agribank - CNSG	100%
16	05.2908/2024/NQ-NSH	29/08/2024	Cơ cấu nợ BIDV	100%
17	02.0409/2024/NQ-NSH	04/09/2024	NQ v/v cơ cấu vốn vay ngắn hạn của Cty TNHH TM DK NSH SÓC TRĂNG tại Ngân Hàng AGRIBANK - CNST	100%
18	02.1609/2024/NQ-NSH	16/09/2024	NQ v/v thống nhất thể chấp các giấy tờ có giá trị tại Agribank (trái phiếu 2 tỷ)	100%
19	03.2509/2024/NQ-NSH	25/09/2024	NQ v/v Hội nghị người sở hữu Trái phiếu NSH mã PSHH2224003	100%
20	02.2210/2024/NQ-NSH	22/10/2024	NQ v/v cho thuê Quyền Sử Dụng Đất tại Khóm Phước Trị , P1 , TX Duyên Hải , Trà Vinh	100%
21	02.0511/2024/NQ-NSH	05/11/2024	NQ v/v thanh lý HĐ chuyển nhượng QSDĐ tại VP công chứng trung tâm , TPCT (QL 91 KV Hoà Thạnh , Phường Thới Hoà , Quận Ôn Môn , TPCT)	100%



22	02.2911/2024/NQ-NSH	29/11/2024	NQ v/v tiếp nhận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Lê Long Điền - thành viên Ban Kiểm Soát	100%
23	02.3112/2024/NQ-NSH	31/12/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thanh lý xe ô tô 04 chỗ Mercedes BKS 51K - 625.68	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào hoạt động quản trị Công ty nói chung cũng như Ban Tổng Giám đốc nói riêng, đưa ra những đánh giá, ý kiến khách quan nhằm mục tiêu chung là kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ của HĐQT do ĐHĐCĐ giao phó.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lưu Thị Tuyết Vân	Miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS từ ngày 29/05/2024	1.300	0,001
2	Bà Võ Thị Bông	Bổ nhiệm chức danh Trưởng BKS ngày 27/06/2023	10.200	0,01
3	Ông Nguyễn Lê Long Điền	Đơn xin từ nhiệm ngày 29/11/2024	0	0
4	Bà Phạm Thị Ngọc Thùy	Bổ nhiệm Thành viên BKS ngày	0	0

		29/05/2024		
--	--	------------	--	--

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, các quyết định của Hội đồng quản trị
- Giám sát tình hình xây dựng, giao, tổ chức kế hoạch thực hiện của Công ty và các đơn vị
- Tham gia kiểm tra hoạt động báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán tham gia công tác kiểm kê định kỳ vào cuối thời điểm báo cáo
- Luôn được hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT và các phòng ban trong Công ty để hoàn thành công tác kiểm soát trong năm

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm

Đơn vị tính: đồng

Thu nhập của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	1,008,387,806
Ông Mai Văn Thành	209,440,000
Ông Hà Ngọc Thường	54,760,000
Bà Võ Bích Trâm	107,280,000
Bà Lưu Thị Tuyết Vân	31,440,000
Bà Võ Thị Bông	110,200,000
Ông Phạm Quốc Nam	142,440,000
Ông Mai Hữu Phúc	46,440,000
Ông Phan Văn Quang	138,067,806
Ông Bùi Văn Ninh	168,320,000

30017
CÔNG
AN TH
TƯ D
SÔNG
T/H

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ tên người nội bộ giao dịch	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu giao dịch	Số cổ phiếu sau khi giao dịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Mai Văn Huy	093061006046, ngày cấp: 25/02/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	24.305.000	54.606.000	43,27
2	Mai Văn Thành	092076001147, ngày cấp: 29/05/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	67, D4, Khu vực 5, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP Cần Thơ	56.000	0	0
3	Mai Văn Chánh	093063004869, cấp ngày 13/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ấp Khánh Hội A, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	300	0	0
4	Mai Thành Tựu	093065001471, cấp ngày 18/09/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 82, Đường 13, Phường 4, Quận 8, Tp Hồ Chí Minh	500	0	0

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng	Mối quan hệ với Công ty	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch
Ông Mai Văn Huy	Chủ tịch HĐQT	Tạm ứng	14,292,846,387
Ông Phan Văn Quang	Phó tổng giám đốc	Tạm ứng	10,000,000
Bà Võ Bích Trâm	Thành viên HĐQT	Tạm ứng	14,664,650,783

Ông Bùi Văn Ninh	Kế toán trưởng	Tạm ứng	561,211,000
Bà Võ Như Thảo	Người phụ trách cbtt	Tạm ứng	3,598,685,916
Bà Võ Thị Bông	Trưởng Ban Kiểm soát	Tạm ứng	324,763,000

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2024, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty như công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, Quy chế quản trị,... Bên cạnh đó, các cán bộ cũng thường xuyên cập nhật các thay đổi trong quy định của pháp luật về quản trị để thực hiện bổ sung, điều chỉnh các quy định về quản trị Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính quý 4 năm 2024** gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/01/2025 tại đường dẫn <http://nshpetro.vn> mục Quan hệ cổ đông - Báo cáo định kỳ.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT**



MAI VĂN HUY

